

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-11-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Anh Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu;

Bà Trần Thị Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 156 H, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

**- Bị đơn:** ông Lư Hoàng V, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2020 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh P là nguyên đơn trình bày: bà với ông Lư Hoàng V xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 21 tháng 12 năm 2002. Trong quá trình chung sống ông bà có 02 người con chung tên Lư Hoàng V1, sinh năm 1995 và Lư Hoàng Y, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2008. Hiện em V1 đã có việc làm ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh, còn em Y hiện đang sống chung với bà P. Trong

quá trình chung sống, ông bà không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Sau khi kết hôn ông bà sống bên nhà chồng tại ấp B, xã L. Trong quá trình chung sống bà luôn sống phập phồng, lo sợ do ông V nhậu nhẹt bê thân lâu ngày nên tinh thần không còn tỉnh táo. Ông V cũng thường ghen tuông vô cớ, dùng lời lẽ khiếm nhã xúc phạm bà, đánh đập, hành hạ, hăm dọa bà. Ngoài ra ông V còn hăm dọa sẽ giết con bà rồi tự tử. Do lo sợ nên bà và con bà đã bỏ trốn đi nơi khác sinh sống. Ông bà đã ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay.

Nay nhận thấy không thể duy trì cuộc sống vợ chồng nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: bà P yêu cầu được ly hôn với ông Lư Hoàng V.

Về con chung: bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lư Hoàng Y, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2008, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Lư Hoàng V1, sinh năm 1995 đã trưởng thành và có việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Em Lư Hoàng Y là con chung của bà P và ông V có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:* khi cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của em muốn sống với mẹ.

Đối với ông Lư Hoàng V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải đoàn tụ không thành do ông Lư Hoàng V vắng mặt và bà Nguyễn Thị Thanh P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, bà P vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P. Tuyên xử bà P được ly hôn với ông V. Về con chung: giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lư Hoàng Y, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2008. Về cấp dưỡng nuôi con: bà P không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: bà P trình bày không có, không yêu cầu nên đề nghị Hội

đồng xét xử không xem xét. Về án phí: bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh P vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lư Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả bà P và ông V.

[2] Về mặt nội dung: bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Lư Hoàng V xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21 tháng 12 năm 2002. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống giữa bà P với ông V có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà P trình bày là do ông V thường xuyên ăn nhậu bê tha, thường xuyên xúc phạm, bạo hành đối với bà. Ông V còn dọa giết con rồi tự tử. Do lo sợ nên bà và các con đã bỏ đi sống nơi khác từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Đối với ông V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V không đến Tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Điều đó cho thấy ông V cũng không có thiện chí muốn hòa giải, không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm với bà P, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: em Lư Hoàng Y, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2008 đã trên 07 tuổi và hiện đang sống chung với bà P. Nguyên vọng của em Y muốn sống với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của em Y phù hợp với yêu cầu của của bà P. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cần giao em Y cho bà P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Đối với con chung tên Lư Hoàng V1, sinh năm 1995 đã thành niên và có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà P trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 53, 54, 56, 57, 58 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn với ông Lư Hoàng V.

Về con chung: giao con chung tên Lư Hoàng Y, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị Thanh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lư Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với con chung tên Lư Hoàng V1, sinh năm 1995 đã thành niên và có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Thanh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001311 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên bà P không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Khoa**